

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ N
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2020/HN-ST

Ngày: 11/3/2020

V/v “Tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N, TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Vệt.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trương Ngọc Ân;

2. Bà Lương Thị Hồng Hà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Huế Phương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thảo – Kiểm sát Viên.

Ngày 11 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 174/2019/TLST-HN, ngày 05 tháng 12 năm 2019 về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2020/QĐXX-ST, ngày 25 tháng 02 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Trịnh Thị Anh V**, sinh năm 1994. (Có mặt)

Trú tại: khu vực X, phường Hiệp T, thành phố N, Hậu Giang.

Bị đơn: Anh **Nguyễn Vũ T**, sinh năm 1991. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Trú tại: khu vực X, phường Hiệp T, thành phố N, Hậu Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn và tại phiên tòa nguyên đơn chị Trịnh Thị Anh V trình bày:

Chị Trịnh Thị Anh V và anh Nguyễn Vũ T sau khi tìm hiểu được cha mẹ hai bên tổ chức đám cưới năm 2015 và có đăng ký kết hôn năm 2016. Anh, chị chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, xảy ra bất đồng quan điểm sống nên không đem lại hạnh phúc, mặc dù đã cố gắng hàn gắn lại với nhau nhưng vợ chồng không thể đoàn tụ vì không còn tình cảm. Từ đó tạo ra áp lực đến năm 2018 thì chị V ly thân với anh T cho đến nay. Nay nhận thấy không thể tiếp tục kéo dài cuộc hôn nhân không có hạnh phúc nên chị V xin ly hôn với anh Nguyễn Vũ T.

Về con chung: Chị Trịnh Thị Anh V và anh Nguyễn Vũ T có một con chung là cháu Nguyễn Phúc T (nam), sinh ngày 21/7/2016. Hiện nay do chị V trực tiếp nuôi dưỡng, nay ly hôn nguyên đơn yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng nuôi dưỡng con chung.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình tố tụng bị đơn anh Nguyễn Vũ T trình bày: Anh và chị V chung sống từ năm 2012, có tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng nhiều vấn đề trong cuộc sống không thể hàn gắn được. Nay chị V yêu cầu ly hôn anh cũng đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh và chị V có một con chung là Nguyễn Phúc T (nam), sinh ngày 21/7/2016. Hiện nay do chị V nuôi dưỡng, sau khi ly hôn anh đồng ý để chị V tiếp tục nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa hôm nay thì Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Việc chấp hành tố tụng của nguyên đơn đúng quy định, bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt nên đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho chị Trịnh Thị Anh V ly hôn với anh Nguyễn Vũ T.

Về con chung: Ghi nhận sự thoả thuận của chị V và anh T. Nguyên đơn được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Phúc T (nam), sinh ngày 21/7/2016. Do nguyên đơn chưa yêu cầu cấp dưỡng nên không xem xét. Dành quyền thăm, chăm sóc và giáo dục con chung cho anh Nguyễn Vũ T không ai được quyền cản trở.

Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự khai không có nên không xem xét.

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp ly hôn được quy định tại Điều 28, khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân. Đối với bị đơn anh Nguyễn Vũ T vắng mặt tại phiên tòa do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ lời khai của nguyên đơn và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, từ đó có đủ cơ sở xác định nguyên đơn chị Trịnh Thị Anh V và bị đơn anh Nguyễn Vũ T thực tế sinh sống với nhau từ năm 2012, có đăng ký kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình. Xét yêu cầu xin ly hôn của chị V, Hội đồng xét xử nhận định, hôn nhân của chị V và anh T mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được đồng thời ly thân từ tháng 11 năm 2018 đến nay. Mặc khác, anh T và chị V cũng thống nhất ly hôn nên Tòa án căn cứ vào quy định tại Điều 9, Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị V với anh T.

[3] Về con chung: Ghi nhận sự thoả thuận của chị V và anh T. Nguyên đơn được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Phúc T (nam), sinh ngày 21/7/2016. Do nguyên đơn chưa yêu cầu cấp dưỡng nên không xem xét. Dành quyền thăm, chăm sóc và giáo dục con chung cho anh Nguyễn Vũ T không ai được quyền cản trở.

[4] Tài sản chung và nợ chung: Đương sự trình bày không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn phải nộp 300.000đ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 147, Điều 228, Điều 272 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 9, Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Trịnh Thị Anh V ly hôn với anh Nguyễn Vũ T.

2. Về con chung: Ghi nhận sự thoả thuận của chị V và anh T. Nguyên đơn được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Phúc T (nam), sinh ngày 21/7/2016. Do nguyên đơn chưa yêu cầu cấp dưỡng nên không xem xét. Dành quyền thăm, chăm sóc và giáo dục con chung cho anh Nguyễn Vũ T không ai được quyền cản trở.

Tài sản chung và nợ chung : Không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn chị Trịnh Thị Anh V phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) chuyển 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí của chị Trịnh Thị Anh V nộp theo biên lai thu số 0000095 ngày

02/12/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố N thành án phí, nguyên đơn không phải nộp thêm.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2, luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự được quyền thỏa thuận thi hành án, được quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

6. Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang ;
- VKSND. TP N;
- Chi cục THA.TP N;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Quốc Vệt